**TUẦN 32** Từ ngày 22/4 đến 26 /4/2024)

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: Hát, đọc thơ về nghề nghiệp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết sưu tầm một số bài thơ, bài hát về một số nghề nghiệp

**2.Phát triển năng lực**

- Giúp HS trải nghiệm về nghề nghiệp của mọi người xung quanh.

**2.Phát triển phẩm chất**

- HS có thái độ tôn trọng nghề nghiệp của mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi .

- HS: sưu tầm bài hát, bài thơ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo hứng thú cho HS, dẫn dắt giới thiệu bài  **\* Cách tiến hành:**Chơi trò Đoán nghề nghiệp qua tính cách.  - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.  - GV mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên,…  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Thi hát, đọc thơ về nghề nghiệp**  **\* Mục tiêu**  HS đọc, hát được những bài nói về nghề nghiệp  \* PP: nhóm đôi  \* Cách tiến hành  **−** GV cho HS chia sẻ theo nhóm.  - Gọi HS trình bày trước lớp  - GV hỗ trợ nhạc( nếu có)  - GV nhận xét, tuyên dương  **- GV kết luận:** Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy.  **3. Mở rộng**  GV nêu một số bài hát nói về nghề nghiệp: Nghề giáo tôi yêu, Bụi phấn, Bến cảng quê hương tôi, Hát về cây lúa.....  **4. Củng cố(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà sưu tầm thêm những bài hát,bài thơ nói về nghề nghiệp | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  HS có nhiệm vụ dùng lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào có trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.  - HS hát, đọc cho nhau nghe những bài hát, bài thơ nói về nghề nghiệp  - HS thực hiện:  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 66. Chắc chắn, có thể, không thể**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Giúp HS:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích môn học,biết chia sẻ cùng bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**: (2 – 3’)  **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Cả lớp hát 1 bài  Giới thiệu – ghi tên bài.  **2. Khám phá: (10 – 12’)**  **\*** *Mục tiêu:* Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.  \* PP: quan sát*,* thảo luận  \* *Cách tiến hành*  **-** Yêu cầu Hs quan sát tranh ở phần khám phá  **+** Các bạn Mai, Việt và Nam đang làm gì ?  + Phía trước mỗi bạn đặt 1 hộp bóng có những quả bóng nào ?  - GV nêu tình huống: Mỗi bạn lấy 1 quả bóng trong hộp và tặng Rô-bốt. Biết Rô-bốt thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Nam, Việt.  - HD: Sử dụng các từ chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó  - Nhận xét, chốt đúng:  + Chắc chắn: Nghĩa là sẽ lấy được bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh.  + Có thể: Nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh.  + Không thể: Nghĩa là sẽ ko lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và bóng vàng, ko có bóng xanh nên Nam ko thể lấy được bóng xanh.  - GV lấy VD: Ngày hôm qua, Lan, An có đi học, Bình nghỉ học vì bị ốm. Em hãy mô tả những khả năng có thể xảy ra khi các bạn làm bài kiểm tra về kiến thức ngày hôm qua.  ( Lưu ý: Lan là học sinh giỏi, An học bình thường. )  - GV nhận xét, chốt KT  **3. Thực hành : ( 20 – 22`)**  **\*** *Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức vào các bài thực hành  \* PP: quan sát, thảo luận, thực hành  \* *Cách tiến hành* **:**  **Bài 1:** ( 7’)  - Giao nhiệm vụ: Quan sát 3 bức tranh trong bài, chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể cho phù hợp.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  a, Bóng ko thể vào khung thành  b, Bóng chắc chắn vào khung thành  c, Bóng có thể vào khung thành  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: ( 7 – 8’)  - GV cho HS gieo xúc xắc  - Chữa bài, chốt đap án đúng  a.Có thể ( vì Mai có thể nhận được các mặt)  b. Chắc chắn ( vì mai có thể nhận được các mặt từ 1 đến 6 nên mặt nào cũng có ít hơn 7 chấm)  c. Không thể.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: ( 6 - 7’)  - GV giao NV: HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho.  - Nhận xét, chốt kq đúng  **3. Củng cố (2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  Hs quan sát tranh  ( Ba bạn đang lấy 1 quả bóng trong hộp.)  (Mai: 4 quả bóng xanh, Việt : 3 quả đỏ, 1 qủa xanh,…)  -HS suy nghĩ cá nhân, nêu ý kiến.  - HS suy nghĩ, nói N2  - HS nêu ý kiến.  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  - HS quan sát tranh, thực hiện cá nhân, N2  - Đại điện nhóm trình bày  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  - HS gieo xúc xắc, chọn câu trả lời đúng – Trao đổi N2  - Đại điện nhóm trình bày  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  - HS chia sẻ trước lớp.  + Bạn nào cũng nhận được táo: chắc chắn.  + Trong giỏ còn lại 2 quả táo: Không thể.  + Trong giỏ còn lại 1 quả táo: Có thể.  + Mi nhận được 4 quả táo: Không thể. |

\* Điều chỉnh sau tiết dạy:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT**

**Bài 25. Tiết 1+2: Đọc: Đất nước chúng mình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận: giới thiệu chung, lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.

**2. Năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: quan sát tranh, hiểu và nêu các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối( 2- 3’)**  \* Mục tiêu**:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* Cách tiến hành:  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Tay bạn nam áo kẻ đang chỉ vào đâu?  + Hãy đoán xem các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức ( 28 - 30’)**  **\* Mục tiêu**- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Hiểu nội dung bài: giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận: giới thiệu chung, lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.  **\* PP:** làm mẫu, thảo luận.  **\* Tổ chức hoạt động**  **Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng trung tính ha chút tự hào.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến sao vàng năm cánh.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến lịch sử nước nhà.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến mùa khô.  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: khí hậu…  - Luyện đọc câu dài: Việt Nam có những vị anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh…//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **- Luyện đọc cả bài:** Toàn bài giọng đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ hơi đúng, phát âm đúng các từ khó khi đọc.  - GV đọc mẫu, gọi HS đọc  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  **( tiết 2)Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Luyện đọc lại.**  - Gv đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.  - HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4  C2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.  C3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh  C4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 6 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết mô tả những hiện tượng có liên quan đến thuật ngữ chắc chắn, có thể, không thể liên quan đến các tình huống và thực tiễn.

2. Năng lực:

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

**-** Tính kiên trì , cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, ti vi.

- HS: Vở ô li, vở bài tập toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động củaHS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo hứng thú cho HS, dẫn dắt kết nối vào bài  \* PP: Trò chơi  \* Tổ chức hoạt động  - GV tổ chức cho HS vận động hình thể trên nền nhạc bài Umbalala.  - GV cho HS chơi trò chơi “ Tưới hoa” có nội dung là 2 câu hỏi liên quan đến bài học buổi sáng.  - Gọi 2 HS chọn hoa và trả lời.  - GV và HS nhận xét- Giới thiệu bài  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Biết mô tả những hiện tượng có liên quan đến thuật ngữ chắc chắn, có thể, không thể liên quan đến các tình huống và thực tiễn.  \* PP: quan sát,thảo luận, thực hành  \* Tổ chức hoạt động  **Bài 1**:  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  - GV hỏi :  + Hộp bút của Mai có mấy cái ? của Việt ? của Nam ?  + Mỗi bạn rút mấy cái ra khỏi hộp bút ?  - Cho HS thảo luận nhóm 3  - Mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu đáp án.  - Mời các nhóm khác tranh luận. Nhóm trình bày giải thích vì sao lại chọn đáp án đó  - YC HS làm bài vào vở.  **=> GV chốt:**  **-** Hộp bút của Mai có 2 bút chì và 2 bút mực thì khả năng khi rút ra có thể là bút chì hoặc bút mực. Từ cần chọn là “ có thể”  - Hộp bút của Việt có 3 bút chì, 2 bút mực thì khi rút ra cũng có thể là bút chì hoặc bút mực. Từ cần điền là bút mực.  - Hộp bút của Nam chỉ có bút mực nên khi rút ra chắc chắn sẽ là bút mực mà không phải bút chì.Từ cần điền là không thể.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - GV chiếu hình ảnh và hướng dẫn:  +Tất cả các quả bóng trong hộp màu gì  - YC HS làm bài vào vở.  Lưu ý HS đây bài tập trắc nghiệm nên sẽ khoanh vào chữ trước đáp án đúng.  - Gọi 2 HS nêu đáp án.  - Mời HS nhận xét.  - YC HS giải thích vì sao lại chọn đáp án không thể trong trường hợp b.  **=> GV chốt :** Vì toàn bộ các quả bóng đều màu xanh nê khi lấy ra chắc chắn là màu xanh và không thể là màu trắng. Đáp án a,c  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  - GV hỏi :  + Có mấy chiếc bánh hình tròn ? hình vuống?  + Rô - bốt cho Mai và Mi mỗi bạn mấy chiếc ?  - YC HS làm bài vào vở.  - Cho HS thảo luận nhóm 3  - Mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu đáp án.  - Mời các nhóm khác tranh luận. Nhóm trình bày giải thích vì sao lại chọn đáp án đó . – GV chốt và chiếu đáp án.  **=> GV chốt**: a) Chắc chắn . b) có thể. C) không thể.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** 1 HS lên điều khiển. Cả lớp vận động theo nền nhạc  - 2 HS trả lời  - HS nhận xét  - HS đọc .  + HS trả lời: Mai có 2 bút chì, 2 bút mực. Việt có 3 bút chì. Nam có 2 bút mực.  + Mỗi bạn rút ra 1 cái.  - HS thảo luận  - HS trình bày và tranh luận.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS đọc.  - HS TL: Màu xanh  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS nêu đáp án và giải thích.  - HS nhận xét.  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image349.jpeg  - 1 HS đọc đề.  - HSTL:  + 2 cái tròn và 3 cái vuông.  + Mỗi bạn 2 cái.  - HS làm bài vào vở.  - Thảo luận nhóm .  - 2 nhóm nêu kết quả và giải thích.  - Nhận xét, tranh luận.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 4: Động tác ném rổ hai tay trước ngực.( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

Thực hiện được các động tác ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần.

**2. Về năng lực**:

Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**3.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV:Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  TC đứng ngồi theo lệnh  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần.  tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực  -**Luyện tập**  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “chuyền nhanh nhảy nhanh”  TC chuyền nhanh nhảy nhanh  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Về lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác, các lưu ý khi thực hiện.  - Cho 1 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Phân công tập theo cặp đôi  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  Từng HS thực hiện  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi  - Nhận xét tuyên dương  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS thực hiện BT2 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi ném bóng vào rổ xem tổ nào ném được nhiều nhất.  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹    🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS thực hiện  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập,**

**phân loại, kiểm đếm số liệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Giúp HS:

**1. Kiến thức:**

- Thực hành thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp, …

**2. Phát triển năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phát triển phẩm chất**

Biết chia sẻ cùng bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán. Thời khóa biểu của lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Khởi động**: (2 – 3’)   **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Cả lớp hát 1 bài  Giới thiệu – ghi tên bài.   1. **2. Thực hành: ( 20 – 22`)**   **\*** *Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức vào các bài thực hành.  \* PP: quan sát, thảo luận  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1:** ( 7’)  - Bức tranh vẽ gì ?  - Giao nhiệm vụ: Quan sát kĩ bức tranh, phân loại và kiểm đếm một số sự vật trong bài yêu cầu. TLN2, viết kết quả vào b.c    - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Mở rộng:  + Trong các thực phẩm mẹ chuẩn bị để nấu ăn, thực phầm nào nhiều nhất ? Thực phẩm nào ít nhất.  + Số quả dưa chuột nhiều hơn hay ít hơn số quả cà chua ?  **Bài 2**: ( 7 – 8’)  - GV giao nhiệm vụ: Quan sát xung quanh lớp học của mình, đếm và ghi lại số lượng mỗi loại đồ vật  Xem thời khóa biểu của lớp, kiểm, đếm rồi ghi lại theo yêu cầu bài.    - Chữa bài, chốt đáp án đúng  - Mở rộng:  + Trong lớp học, đồ vật nào có số lượng nhiều nhất.  + Mỗi bàn gồm mấy ghế ?  **Bài 3**: ( 6 - 7’)  - Bài yêu cầu gì ?  - Giao nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, trao đổi N2-ghi kết quả thảo luận ra nháp.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  -Trong 1 tuần, môn nào học nhiều nhất ?  **Bài 4:**  - Hỏi các bạn trong tổ rồi cho biết.    - Nhận xét chung  - Trong lớp mình có rất ít bạn thích trời mưa ? Vì sao ?  - Rất nhiều bạn thích màu đỏ ? Vì sao nhỉ ?  **3.Củng cố (2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Về nhà kiểm đếm những đồ vật ( như bài 2 ) trong nhà của mỗi bạn và ghi lại để chia sẻ trong tiết sau. | Cả lớp hát  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  (Mẹ đang nấu ăn trong bếp)  - HS thực hiện  - Đại diện nhóm trình bày.  (Có: 5 quả cà chua, 10 quả trứng, 3 quả dưa chuột, 3 củ tỏi, 2 con cá, 1 hộp gia vị. )  (Trứng nhiều nhất. Hộp gia vị ít nhất)  (ít hơn)  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  - HS trao đổi N4: Quan sát lớp học, đếm và ghi lại số lượng mỗi loại đồ vật, ghi kết quả b.c  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  (Ghế)  2 chiếc ghế  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  - HS thực hiện  - Đại diện nhóm trinh bày.  - HS trả lời  **-** HS đọc thầm;Nêu yêu cầu bài  - Tổ trưởng điều hành làm việc, ghi lại kết quả  - Đại diện trình bày.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, thực hiện |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 25. Viết: chữ hoa V( kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa V( kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.

**2. Phát triển năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi; Mẫu chữ hoa V( kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối : 3-5’**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* PP: quan sát  \* *Cách tiến hành:*  -Cho HS hát bài: Ở trường cô dạy em thế  - Đưa chữ hoa V( kiểu 2): Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Hình thành kiến thức( 30-33’)**  *\*Mục tiêu***:** Biết viết chữ viết hoa V (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.  + Chữ hoa V gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa V đầu câu.  + Cách nối từ V sang chữ i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Tập viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Soi bài HS, nhận xét  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  **-** 1-2 HS quan sát, chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 25. Nói và nghe: Thánh Gióng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng.

- Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối( 3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức (28-30’)**  *\*Mục tiêu***:**  \* PP: Làm mẫu, quan sát, thảo luận, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh:  + Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?  + Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả?  + Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào?  + Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - YC HS nhẩm lại từng đoạn câu chuyện.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.59.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT( bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nắm chắc cách nhận biết một số yếu tố của VB thông tin như trình tự và nội dung của các đoạn văn trong VB

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay bài: Đất nước chúng mình

**2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết về một số đặc điểm của Đất nước mình.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(2-3’)**  **\* Mục tiêu:** Kiểm tra kiến thức đx học  \* Tổ chức hoạt động  - GV yêu cầu học sinh đọc bài Đất nước chúng mình  - GV nhận xét.  **2. HDHS làm bài tập**  **\* Mục tiêu**  - HS nắm chắc cách nhận biết một số yếu tố của VB thông tin như trình tự và nội dung của các đoạn văn trong VB  **\* PP:** thảo luận  **\* Tổ chức hoạt động**  **Bài 1:** Sắp xếp các thẻ dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài học?  - GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .  - GV nhận xét chữa bài.  ? Bài đọc nói đến những vị anh hùng nào của dân tộc ta?  ? Kể tên các mùa trong năm của ba miền đất nước?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Lá cờ Tổ quốc ta được tả như thế nào trong bài đọc?  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 1-2 HS trả lời  + BT yêu cầu gì?  - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp  - GV nhận xét.  - GV cho HS quan sát hình ảnh lá cờ Tổ quốc/MH và yêu cầu HS miêu tả lại  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Dựa vào nội dung bài đọc, điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện câu.  - BT yêu cầu gì?  - YC HS thảo luận nhóm 4  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày  -GV nhận xét , kết luận chung: Chúng ta đang sinh sống trên đất nước Việt Nam, Hà Nội là thủ đô của nước mình. Đất nước mình có ba miền là: Bắc, Trung, Nam. Khi nhìn thấy mọi người mặc áo dài chúng ta nhớ ngay đến trang phục truyền thống của người Việt Nam ta, ngoài ra còn có những món ăn đặc trưng của từng vùng miền khác nhau.  **Bài 4:** Xếp các tên riêng có trong bài đọc vào cột thích hợp.  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, đọc và ghi lại vào bảng  - Chữa bài: Đại diện nhóm lên chia sẻ đọc bài của nhóm mình  - GV nhận xét, hỏi:  + Tìm một số từ chỉ tên riêng của người? Vùng đất?  - GV nhận xét, khen  **Bài 5:**Viết 1 - 2 câu về điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng.  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài , soi nhận xét  - GV nhận xét, chữa bài.  + Khi viết câu lưu ý điều gì?  - GV nhận xét .  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** 1-2 H đọc – H khác nghe, nhận xét  - 1 HS đọc  - HS đọc bài  - HS làm bài .1 HS trả lời:    4  3  2  1  - HS chữa bài, nhận xét.  + Nhiều HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu  +Bài tập yêu cầu tả lá cờ Tổ quốc  - HS đọc bài làm  + Lá cờ Tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng 5 cánh  - HS nhận xét, bổ sung  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung  -HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm, trình bày bài:  + Tên nước mình là Việt Nam  + Thủ đô nước mình là Hà Nội  + Đất nước mình có ba miền là: Bắc, Trung, Nam  + Trang phục truyền thống của người Việt Nam là áo dài  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và ghi lại vào VBT  - HS đọc:  + Tên riêng chỉ người: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh  + Tên riêng chỉ một vùng đất: Bắc, Trung, Nam  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhiều HS trả lời  -HS đọc đề bài  -HS làm vào vở  - HS đọc bài làm của mình:  Thánh Gióng là một người rất dũng cảm, khỏe mạnh và có nhiều sức mạnh nhiệm màu. Không những vậy Gióng còn là một vị anh hùng không màng danh lợi một lòng vì nước vì dân. Đánh thắng giặc Gióng bay về trời về với cõi bất biến nhưng sẽ sống mãi trong lòng nhân dân ta.  - HS nhận xét  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 32: GD theo chủ đề: Nghề của mẹ, nghề của cha**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được nghề nghiệp và công việc hằng ngày của người thân.

- HS nhận biết được sự cần thiết của các ngành nghề trong xã hội.

**2. Phát triển năng lực**

- Giúp HS có cảm xúc vui tươi khi nói về chủ đề nghề nghiệp.

**3. Phát triển phẩm chất**

- HS có ý thức tôn trọng và yêu quý những nghề nghề nghiệp của mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau. Tranh ảnh hoặc clip về các thiết bị nghề nghiệp

- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  Tạo hứng thú, dẫn dắt giới thiệu bài  \* Tổ chức hoạt động  - GV cùng HS hát bài hát *Anh phi công ơi*.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Nêu những từ nói về đặc điểm khác biệt của nghề phi công?  + Vì sao em bé muốn “mai sau em lớn em làm phi công?  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề(13-15’)**  **Mục tiêu:** Chia sẻ hiểu biết về nghề nghiệp, công việc của người thân.  \* PP: thảo luận, chia sẻ  - YC HS nhớ lại và chia sẻ với bạn ngồi cạnh hoặc theo nhóm, tổ về nghề nghiệp của một người thân trong gia đình:  + Giới thiệu: *Bố (mẹ, cô, chú,…) tớ làm nghề ….*  + Nói những điều em biết về nghề nghiệp ấy thông qua những lời kể hằng ngày của người thân và những quan sát của em.  - GV kết luận.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Trò chơi “Nếu … thì …”( 10-12’)**  - GV đưa ra mẫu câu và đề nghị HS kết thúc các câu “Nếu … thì ….” với ý nghĩa tương tự:  -“Nếu không có người nông dân thì ta không có cơm ăn”  -“Nếu không có thầy cô giáo thì …”  -“Nếu không có các bác sĩ thì …”  - “Nếu không có người bán bún chả thì …”  - “Nếu không có nhà thơ thì …”  - “Nếu không có cô chú bộ đội thì …”  - “Nếu không có bác lao công – cô chú vệ sinh môi trường − thì …)  *Lưu ý:* HS được phép nói đúng suy nghĩ của mình, tạo cảm xúc vui vẻ, hài hước, thú vị khi nói về nghề nghiệp.  - GV kết luận: Nghề nào cũng cần thiết cho xã hội.  **4. Cam kết, hành động(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà phỏng vấn thêm bố mẹ hoặc một người thân của em về công việc hằng ngày của họ:  - Hằng ngày, bố (mẹ, cô, chú,…) thực hiện những công việc gì?  - Trang phục của bố (mẹ, cô, chú,…) có gì đặc biệt?  - Bố (mẹ, cô, chú) thấy nghề của mình có khó không? Có vất vả không? Khó khăn và vất vả nhất là khi nào? | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  - HS trình bày.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - 3-4 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1,2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 26: Tiết 1,2. Đọc : Trên các miền đất nước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.

**2. Năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; ôn kiểu câu giới thiệu.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước,thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Ôn tập kiến thức cũ**.**Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học.  \* *Cách tiến hành:*  **-** Gọi HS đọc bài Đất nước chúng mình.  - Nêu cảm nhận của mình về đất nước ta?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.Hình thành kiến thức(33-35’)**  *\*Mục tiêu***:** Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.  \* PP: làm mẫu, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **-** Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.  - HDHS chia đoạn:  GV nhận xét, chiếu MH  - HD luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: đi ngược về xuôi, quanh quanh…  *-* Luyện đọc đoạn: GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - HD đọc toàn bài- đọc mẫu  - Gọi HS đọc  - GV nhận xét  **Tiết 2: Trả lời câu hỏi.**  **\* Mục tiêu**  - Trả lời được các câu hỏi của bài.  - Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.  **\* PP:** thảo luận  **\* Tổ chức hoạt động**  - GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.59.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.  Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoànthiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.  - Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến những câu ca dao.  + Đ 2: Tiếp theo tới lóng lánh cá tôm.  + Đoạn 3: Còn lại  - HS theo dãy  - HS luyện đọc theo nhóm ba.  - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - HS đọc toàn bài  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1:  a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.  b, Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.  c,Đồng Tháp Mười thẳng cánh cò bay  Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.  C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mùng Mười tháng Ba.  C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.  C4: ý 1 - b ; ý 2 - b.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

………………………………………………………………………………

**Tiết 4 TOÁN**

**Bài 68 : Luyện tập( tiết 1)**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.

- Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ( có không quá 4 số )

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho.

-Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm , chục , đơn vị .

**2. Phát triển năng lực**

**-**Giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phát triển phẩm chất**

Say mê học toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, MT , Máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Khởi động:(** 3-5’)   ***\* Mục tiêu :*** Củng cố kiến thức và kết nối vào bài học.  ***\* Cách tiến hành***  - GV đọc số: 235, 701, 380  + Nêu cách đọc, viết các số trong phạm vi 1000?  -Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài .  **2. Thực hành ( 30 - 32’)**  ***\* Mục tiêu :***  -Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.  - Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé(có không quá 4 số )  - Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho.  - Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm , chục , đơn vị .  ***b. Cách tiến hành***  **Bài 1/110**  - GVsoi bài  + Bài tập giúp em ôn tập gì ?  +Nêu cách đọc số trong phạm vi 1000  **Bài 2**  -> Chốt: Để điền được đúng các số em cần dựa vào đâu ?  **Bài 3**/111  +Nêu cách so sánh các số trong phạm vi 1000  -GV chốt KT  **Bài 4**/111  +Để viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn em viết như thế nào ?  -GV chốt KT  **Bài 5:**  - Lưu ý HS: So sánh 2 chữ số tương ứng trong từng cặp số rồi chọn chữ số thích hợp với yêu cầu.  -GV chốt KT  **3. Hoạt động kết nối ( 2’)**  +Bài học hôm nay, giúp em củng cố KT gì?  -Nhận xét giờ học. | -HS viết BC  ( HS nêu )  - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Làm VBT – Đổi vở - N2  -HS đọc nói tiếp các số  - HS đọc trước lớp- Nhận xét  (Cách đọc số có 3 chữ số )  ( Em đọc theo thứ tự từ trái sang phải , bắt đầu từ chữ số chỉ trăm )  - Bài yêu cầu gì ? - HS nêu  - HS làm VBT – Đổi vở , soi bài - Chữa bài  (Dựa vào các số đã cho để nắm được quy luật của mỗi dãy )  - Nêu yêu cầu bài  - Làm VBT – Đổi vở - Soi bài – Chữa – HS giải thích cách điền  ( HS nêu cách so sánh )  - Cho Hs nêu yêu cầu bài – Làm vở - Soi bài – HS chia sẻ  ( Em so sánh các số )  - HS nêu yêu cầu bài.  - Làm BC – Chữa bài – HS nêu cách điền số  ( Đọc , viết so sánh các số, viết số thành tổng của số có 3 chữ số ) |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 6 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.

- Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

- Tìm được số bé nhất, lớn nhất trong các số đã cho.

2. Năng lực:

**-** Năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Năng lực tính toán.

- Năng lực giao tiếp hợp tác.

3. Phẩm chất:

- Kiên trì, cẩn thận , yêu thích toán học**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.

- HS: VBT toán 2, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo tâm thế cho HS,kiểm tra kiến thức đã học  **\* Tổ chức hoạt động**  - Cho HS hát bài hát “ Ở trường cô dạy em thế”.  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi“Hái táo ”.  - GV nhận xét dẫn vào tiết học mới .  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.  - Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  - Tìm được số bé nhất, lớn nhất trong các số đã cho.  **Bài 1**:  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image355.jpegC:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image354.jpeg  - GV HD mẫu:  + Gọi HS đọc số ở con cá heo thứ nhất cột bên trái.  + Số Hai trăm linh năm tương ứng với số nào ở hình tròn ?  - YC HS làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi lần lượt từng HS nêu đáp án tương ứng với từng hình.  - GV và HS nhận xét.  - GV chiếu đáp án.  **=> GV chốt:** Vừa rôi chúng ta đã được củng cố lại cách đọc số.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image356.jpeg  - GV HD mẫu:  + Ở phần a, số thứ hai hơn số thứ nhất bao nhiêu đơn vị ?  + Muốn tìm số sau cần làm phép tính gì ?  + Ở hàng b và c , số thứ hai hơn số thứ nhất bao nhiêu đơn vị ?  - YC HS làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi lần lượt từng HS nêu đáp án .  - GV và HS nhận xét.  **=> GV chốt:** .  a) 536, 538, 540.  b) 327, 331, 335  c) 848,852,854  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.    - YC HS làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi 3 HS lên bảng làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV và HS nhận xét.  **=> GV chốt:** Chúng ta đã củng cố cách so sánh các số phạm vi 1000.  **Bài 4:**    - Gọi HS đọc đề bài và nêu YC  - Gv hỏi : Bài yêu cầu sắp xếp các số theo thứ tự nào ?  - Phần b chúng ta điền đáp án bằng cách nào ?  - YC HS làm vào vở.  - Gọi 1 HS lên bảng viết đáp án phần a.  - GV và HS nhận xét.  - Gọi HS nêu đáp án phần b.  - GV chiếu đáp án và nhận xét.  **-> GV chốt** : Bài 4 giúp chúng ta củng cố cách so sánh các số, tìm số lớn nhất.  **Bài 5**.    - Gọi HS đọc đề và nêu YC của đề.  - GV khi so sánh các số để điền chữ số, ta cần lưu ý gì ?  - YC HS làm bài vào vở.  - Gọi 4 HS lên bảng điền đáp án.  - GV và HS nhẫn xét.  - GV chiếu đáp án .  - Hỏi : Bài 5 giúp các em củng cố kiến thức gì ?  **=> GV chốt:** Bài tập 5 giúp các em củng cố cách so sánh số có 3 chữ số và các hàng trong 1 số.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện  - HS chơi.  - 1 HS đọc đề.  - HS đọc.  - HSTL: 205  - HS làm bài vào vở.  - 5 HS nêu.  - Nhận xét bài bạn.  - Lắng nghe và quan sát.  - 1 HS đọc .  - HSTL:  + Số Thứ hai hơn số thứ nhất 1 đơn vị.  + Làm phép tính cộng.  + Số thứ hai hơn số thứ nhất lần lượt là 2 đơn vị.  - HS làm bài.  5 - 6 HS nêu đáp án.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe  - 1 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe  - 1 HS đọc đề.  - Trả lời: Vị trí hàng của chữ số cần điền  - HS Llàm bài vào vở.  - 4 HS lên bảng làm và cả lớp nhận xét.  a) 495 > 489 609 < 611  c) 570 < 571 < 572  d) 998 > 997> 898 |

**Tiết 7 TỰ HỌC( tiếng việt)**

**Luyện chữ viết nghiêng V( kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa V kiểu nghiêng cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.( kiểu nghiêng)

**2. Phát triển năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ nghiêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ mở đầu : 5-6’**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Hình thành kiến thức( 30-33’)**  *\*Mục tiêu***:** Biết viết chữ viết hoa V (kiểu 2 nghiêng) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.  + Chữ hoa V gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa V đầu câu.  + Cách nối từ V sang chữ i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 68. Luyện tập( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000

- Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không quá 4 số)

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho

- Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tính toán cho HS: tính nhanh, chính xác

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

**3. Phẩm chất**

Giáo dục học sinh ham thích học toán.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

Giáo viên: Bộ đồ dùng Toán 2. Phiếu bài tập.

Học sinh: SGK, bảng con, phấn màu. Vở bài tập.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối: (3')**  **\* Mục tiêu**  Kiểm tra kiến thức đã học  **\* Tổ chức hoạt động**  - Gọi HS lên bảng làm các bài tập về nhà của tiết học trước, kiểm tra một số vở của học sinh khác.  - GV chữa bài, nhận xét cho học sinh  **2. Luyện tập, thực hành(27')**  ***\* Mục tiêu***  Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000; được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không quá 4 số); tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho  ***\* PP:***  ***\* Tổ chức hoạt động***  **a-Bài 1:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát SHS.  - Gọi HS trả lời.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương.  - Gv nhận xét , chốt KT  **-Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho.  - HS trả lời.  - GV nhận xét- tuyên dương.  - Gv nhận xét , chốt KT  **-Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu làm vở điền dấu lớn, bé, bằng.  - GV chấm vở.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv nhận xét , chốt KT  **- Bài 4:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu làm vở ghi thứ tự từ bé đến lớn.( câu a) và câu b.  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv nhận xét , chốt KT  **- Bài 5:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào?  - HS làm vở- Chấm chéo.  - GV chấm vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv nhận xét , chốt KT  **4, Củng cố, dặn dò: (4')**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | + HS lên bảng làm bài tập  + Cả lớp theo dõi và nhận xét bài làm của bạn.  Học sinh lắng nghe  **-** 2-3 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - HS trả lời.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm vở.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm vở.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu. |

Điều chỉnh sau giờ học

………………………………………………………………...............................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 26. Nghe - viết: Trên các miền đất nước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**3. Phẩm chất**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (2- 3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  - Hát và vận động theo lời bài hát : Chữ đẹp mà nếp càng ngoan  **2. Hình thành kiến thức(30-32’)**  *\*Mục tiêu***:**  Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.  - Làm đúng các bài tập chính tả.  \* PP: thảo luận, quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Quan sát cách trình bày các câu thơ lục bát và thơ 7 chữ?  + Chú ý viết hoa tên riêng.Nêu lại những tiếng khó hoặc từ dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 59 60.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS đọc thầm  - HS đọc  - HS quan sát  - HS nêu từ khó  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 26. Luyện tập: MRVT về các sản phẩm các miền đất nước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT 1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước

- Ôn kiểu câu giới thiệu.

**2. Năng lực**

- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.

- Ôn kiểu câu giới thiệu.

**3. Phẩm chất**

- Yêu các sản phẩm truyền thống của đất nước và lưu giữ truyền thống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* 1. Khởi động, kết nối(2- 3’)**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  **\* Cách tiến hành:**  - Hát và vận động theo lời bài hát : Lớp chúng mình  **2 Hình thành kiến thức (30-32’)**  **\*Mục tiêu:**  - Tìm được TN chỉ sự vật, hoạt động.  - Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.  **\* PP:** quan sát, thảo luận, thực hành  **Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.60.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Ôn kiểu câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - YC làm vào VBT tr.60.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | * HS hát   - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 4. Động tác ném rổ hai tay trước ngực( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:** Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần.

**2. Về năng lực**

Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**3.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “nhóm ba nhóm bảy”  TC nhomd ba nhóm bảy  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực cự ly gần.  tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực  -**Luyện tập**  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “kết bạn”  TC kết bạn  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Về lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác, các lưu ý khi thực hiện.  - Cho 1 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  Y-,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Phân công tập theo cặp đôi  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  Từng HS thực hiện  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi  - Nhận xét tuyên dương  - Cho HS bật nhảy tại chỗ 15 lần sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS thực hiện BT3 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi ném bóng vào rổ xem tổ nào ném được nhiều nhất.  - Chơi theo hướng dẫn  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS thực hiện  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………….....................................

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 69: Luyện tập (Tiết 1)**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100 ( trừ nhẩm, tính viết)

- So sánh được các số trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**2. Phát triển năng lực**

**-** Giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích, say mê học toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: MT, TV, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(** 2-3’)  **\* Mục tiêu**  Kiểm tra kiến thức cũ về tính nhẩm các số tròn chục  **\* Tổ chức hoạt động**  - GV nêu :Tính nhẩm: 30 + 40 = 70 – 30 = 70 – 40 =  - Giới thiệu – ghi tên bài.  -Nhận xét  **2. Hoạt động thực hành : ( 30 – 32’)**  **\* Mục tiêu**  - Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100  - So sánh được các số trong phạm vi 100.  - Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.  **\* PP**: thảo luận, thực hành  **\* Cách tiến hành**  **Bài 1**: Tính nhẩm ( 7’)  - Nhận xét, chốt đúng  +Ngoài cách tính nhẩm, dựa vào đâu có thể tính nhanh ?  +Nêu mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính:( 7 – 8’)  - Bài yêu cầu gì ?  - Chữa bài, chốt đúng  + Nêu cách cộng ( trừ ) có nhớ trong phạm vi 100 .  **Bài 3** ( 6 - 7’)  - Nêu yêu cầu bài  - Giao nhiệm vụ: Tính KQ của từng phép tính ghi trên mỗi chú gấu rồi so sánh với số đã cho để có câu trả lời đúng.  - Chữa, chốt kq đúng  -> Chốt KT: Bài giúp em ôn tập KT gì ?  **Bài 4:** Giải toán  **-** Yêu cầu HS đọc bài toán, phân tích  - Chấm 1 số bài  - Nhận xét, chốt đúng.  \* Dự kiến chia sẻ:  +Muốn tính quãng đường Hà Nội – Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội – Hòa Bình bao nhiêu km ta làm thế nào ?  + Vận dụng KT nào để giải bài toán ?  **Bài 5:** Số  - Nêu yêu cầu bài.  - Nhận xét, chốt đúng  **3. Củng cố (1- 2’)**  -Hệ thống nội dung bài .  -Nhận xét giờ học. | - HS nêu cách tính nhẩm phép trừ số tròn chục - Nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài - Làm BC – Chữa bài  -HS nêu cách nhẩm  ( Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ )  ( Từ 1 phép cộng ta lập được 2 phép trừ tương ứng )  - HS làm b.con- Nêu cách thực hiện.  -Làm nháp – Trao đổi N2  - Trình bày trước lớp.  **(** Cộng ( trừ ) trong PV 100, so sánh số  - HS thực hiện  - Làm vở- Chia sẻ trước lớp  - HS nêu  - HS nêu  - Làm b.con, giải thích. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 26. Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu**

**một sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp

**3.Phát triển phẩm chất**

- Thể hiện tình cảm yêu quý các đồ vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi đông( 2- 3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  - Hát và vận động theo lời bài hát  **2 HĐ luyện tập (28- 30’)**  *\*Mục tiêu***:** - Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.  \* PP: quan sát, thảo luận, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Gọi tên từng đồ vật trong tranh. Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì?  + Từng đồ vật dùng để làm gì?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS hỏi đáp theo gợi ý.  - Cho HS làm nhóm  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.61.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 26. Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi đông( 2- 3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  - Hát và vận động theo lời bài hát  **2 HĐ Đọc mở rộng (28- 30’)**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS Hát và vận động theo lời bài hát  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT(bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài:Trên các miền Đất nước.

- Ôn tập các kiến thức đã học vào làm các bài thực hành

**2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.

**3. Phẩm chất:**

- Có tình yêu với quê hương, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, máy soi.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(2-3’)**  **\* Mục tiêu:** Kiểm tra kĩ năng đọc của HS  **\* Tổ chức hoạt động**  - GV yêu cầu học sinh đọc bài Trên các miền Đất nước  - GV nhận xét.  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cho HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài:Trên các miền Đất nước.  - Ôn tập các kiến thức đã học vào làm các bài thực hành  **\* Tổ chức hoạt động**  **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 2:Viết lại những tên riêng được nhắc đến trong bài đọc.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 1-2 HS trả lời  + BT yêu cầu gì?  - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Viết tên 2 - 3 tỉnh hoặc thành phố mà em biết.**  +BT yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, ghi lại vào VBT  -GV nhận xét , kết luận.  **Bài 4:** Chọn a hoặc b.  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV lưu ý: HS chọn phần a hoặc phần b để làm, không bắt buộc phải làm cả 2 phần  - Yêu cầu HS làm vào VBT  - Chữa bài/soi:  + HS đọc bài làm của mình (phần a)  + HS đọc bài làm của mình (phần b)  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **Bài 5:  Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích.**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm vào bảng phụ  - GV gọi đại diện các nhóm đọc bài, chữa bài.  - GV cho HS quan sát hình ảnh/MH: bát phở, nón, áo dài, tò hè  **Bài 6. Điền các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 5 vào chỗ trống.**  **-** Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 điền từ vào chỗ thích hợp  - Đại diện nhóm đọc bài (mỗi nhóm đọc 1 phần)  - GV nhận xét, chốt  **Bài 7.** **Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo thành câu giới thiệu.**  - GV cho HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS quan sát hình ảnh/MH: Hồ Ba Bể, Hang Sơn Đoàng, Đà Lạt  - Yêu cầu HS làm bài VBT  - Chữa/soi: GV chọn 1 bài của HS soi lên màn hình để cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, chốt  **Bài 8.** **Viết một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở.**  - Bài yêu cầu gì?  - GV đưa MH 1 số câu hỏi gợi ý:  + Quê em ở đâu?  + Em yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương  + Những kỉ niệm với quê hương?    - Dựa vào những câu hỏi gợi ý em hãy viết một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở?  - GV mời 1-2 HS đọc bài  - GV nhận xét, lưu ý khi viết đoạn văn  **Bài 9. Viết tên đồ vật dưới mỗi hình.**  **-** Nêu yêu cầu của bài?  **-** YC HS làm bài  ? Em hãy kể tên một số đồ vật khác được làm từ tre hoặc gỗ?  - GV nhận xét  **Bài 10. Viết 4 - 5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV đưa các câu hỏi gợi ý lên MH:  1. Em muốn giới thiệu đồ vật gì?  2. Đồ vật đó  điểm gì nổi bật? (về hình dạng, màu sốc,...)  3. Đồ vật đó được dùng để làm gì?  4. Em có nhận xét gì về đồ vật đó hoặc người làm ra đồ vật đó?  - Dựa vào các câu hỏi gợi ý em hãy viết một đoạn văn từ 4-5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.  - Yêu cầu HS viết vào VBT  - Chữa/soi: GV soi 1 số của HS  - GV nhận xét, sửa sai, chốt  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** 1-2 H đọc – H khác nghe, nhận xét  - 1 HS đọc  - HS đọc bài  - HS làm bài  - Đại diện 2-3 nhóm đọc bài làm  a. Xứ Nghệ  Đường vô xứ nghệ quanh quanh  Non xanh nươc biếc như tranh họa đồ  b. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương  Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba  c. Đồng Tháp Mười  Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh  Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm  - HS chữa bài, nhận xét.  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS đọc bài làm:  *+ Việt Nam, Phú Thọ, miền Bắc, miền Trung, xứ Nghệ, Vua Hùng, Giỗ Tổ, Tháp Mười,  Nam Bộ*  - HS nhận xét, bổ sung  -HS đọc yêu cầu  -HS hoàn thành bảng vào VBT  *+ Tỉnh Bình Định, thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Phú Yên, thành phố Hải Phòng, …*  - Nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - HS đọc:  *Bà còng đi****ch****ợ****tr****ời mưa*  *Cái tôm cái tép đi đưa bà còng.*  *Đưa bà đến quãng đường cong*  *Đưg bà vào tận ngõ****tr****ong nhà bà.*  + *cái rìu, hạt tiêu, hạt điều*  - HS nhận xét, sửa sai  -HS đọc đề bài  -HS làm vào vở  *1. Phở*  *2. Nón*  *3. Áo dài*  *4. Tò he*  - HS nhận xét , chữa bài  - HS quan sát  - HS nêu yêu cầu  - HS làm VBT  - HS đọc bài – Nhóm khác nghe, nhận xét  *a.****Phở****là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.*  *b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn****tò he***  *c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc****áo dài***  *d.****Nón****là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.*  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát.  - HS làm bài    - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS đọc câu hỏi gợi ý, suy nghĩ trả lời.  + đồng bằng, trung du, miền núi, ,miền sông nước, thành phố  + con đường, cánh đồng, mái đình…  + thả diều trên đồng, vui múa đêm trăng, bến nước chiều về, phiên chợ vùng cao, kéo lưới trên biển  - HS viết vào VBT  *Em sinh ra và lớn lên tại Hà Nội - một thành phố tuyệt đẹp. Hà Nội nổi tiếng với những khu phố cổ, những món ăn ngon. Thời tiết ở Hà Nội có bốn mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân tiết trời ấm áp.*  - HS nhận xét, sửa sai  - HS nêu  + đũa, bàn ghế, khay tre  - Nhiều HS kể  - HS nêu  - HS đọc câu hỏi và trả lời  - HS viết  - HS đọc bài, nhận xét, sửa sai |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 29: SH lớp, SH theo CĐ: Nghề của mẹ, nghề của cha**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**2. Hoạt động trải nghiệm:**

- HS kể được thêm về công việc của bố mẹ và người thân. Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm về các nghề nghiệp trong xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK, bài thơ về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 32:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 32.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  \* Tồn tại  **b. Phương hướng tuần 33:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - YC HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu: *“Công việc hằng ngày bố (mẹ, cô, chú,…) tớ là ... Nghề này khó nhất là khi …”.*  **- GV kết luận***:* Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy.  *b. Hoạt động nhóm:*  - GV đọc khổ 1 và mời HS lần lượt đọc các khổ thơ sau đó để cả lớp cùng đoán.  - Sau đó, GV có thể đưa ra các hình ảnh đã chuẩn bị, mỗi hình ảnh ứng với một khổ thơ, đọc nguyên văn bài thơ để HS tham khảo  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  - Em thích nghề gì nhất? Vì sao?  - Nhận xét. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 33.  HS chia sẻ.  - HS đoán nghề nghiệp trong từng khổ thơ   * HS khác nhận xét * HS chia sẻ * HS thực hiện. |